

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Sông Lô 6

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công trình thủy điện Sông Lô 6;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang cho công trình thủy điện Sông Lô 6 và Hồ sơ kèm theo;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Sông Lô 6;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang (địa chỉ tại thôn Khuổi Phạt, xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công trình thủy điện Sông Lô 6 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: công trình thủy điện Sông Lô 6.
2. Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.
3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm là 207,47 triệu kWh).
4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.305,11 đồng/kWh (70% x 1.864,44 đồng/kWh).

5. Tổng số tiền phải nộp: từ ngày công trình dự kiến vận hành (ngày 01 tháng 3 năm 2020) đến ngày hết hiệu lực của Giấy phép (ngày 09 tháng 10 năm 2029): **26.023.706.000 đồng**, trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2020) là: 2.270.025.000 đồng.
- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là: 2.707.712.000 đồng.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2029) là: 2.091.985.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp theo Quý.

7. Tỷ lệ phân bổ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích phát điện của công trình thủy điện Sông Lô 6 được phân bổ theo tỷ lệ 82% đối với tỉnh Hà Giang và 18% đối với tỉnh Tuyên Quang.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo thông báo của Cục Thuế các tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang.

Điều 2. Cục Thuế các tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 thì Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang và Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang;
- Sở TN&MT tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang;
- Lưu: VT, VP, TNN, HSCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

